TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **11**/2023/QĐCNHGT	*Sơn Dương, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ Luật Dân sự;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các đương sự;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 9 năm 2023 của người khởi kiện ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ thôn Bãi Cát, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023 về sự thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; địa chỉ thôn B, xã K, huyện S, tỉnh T.

- *Người bị kiện:* Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn N, xã H, huyện S, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972, cùng địa chỉ thôn thôn B, xã K, huyện S, tỉnh T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển S Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Anh Hoàng Văn S có nghĩa vụ trả nợ cho ông Phạm Văn T và bà Lê Thị H tổng số tiền nợ gốc và lãi là 32.400.000đ *(Ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng),*

trong đó nợ gốc 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, lãi tính đến 05/12/2023 là 2.400.000đ *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Trường hợp anh S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông bà T H có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại phần tài sản mà anh S được hưởng là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 200081, vào sổ cấp giấy số CH01566 ngày 29/5/2015, 3 thửa đất số 100, 101, 102 tờ bản đồ số 54 thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi anh S đã trả hết nợ cho ông bà T H thì ông bà T H có nghĩa vụ trả lại cho anh S Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 200081, vào sổ cấp giấy số CH01566 ngày 29/5/2015, 3 thửa đất số 100, 101, 102 tờ bản đồ số 54 thôn Núi Độc, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Khoản tiền phải trả, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế